

hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Trần Vinh D (Sinh năm: 1972) và bà Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1982) đều còn sống; Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 1;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đào Quang T – Sinh năm: 2004. Địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Q, vắng mặt.

- Bà Lê Thị Hải T – Sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Q, vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Ngô Văn M. Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 205 T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Nguyễn Anh L. Sinh năm: 2004. Địa chỉ: Thôn Trường Tích, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Ông Lê T. Sinh năm: 2004. Địa chỉ: Xã P, huyện H, tỉnh Quảng T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 18/3/2023, Nguyễn Thanh B và Đào Quang T sau khi sử dụng ma túy tại quán bar Vegas, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, còn dư ma túy Ketamine nên B lấy cất ở túi quần rồi đi về nhà ở tỉnh Quảng Trị.

Trưa ngày 19/3/2023, B, T và Nguyễn Anh L cùng nhau đón xe đi từ Quảng Trị đến thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, tại nhà K2/H16/12 đường V, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng - là nhà mà B, T, Trần Vinh P, Lê T thuê chung để ở trong quá trình sinh sống và học tập tại thành phố Đà Nẵng, khi B chuẩn bị đi tắm thì phát hiện ma túy còn dư trong túi quần nên lấy ra để trên bàn đồng thời nói cho P, T, T biết chuyện. Sau khi tắm xong, B và T rủ P, T và L cùng đi chơi tại quán bar Phương Đông, thành phố Đà Nẵng thì

cả nhóm đồng ý. Sau đó, L và T đi chơi bida tại một quán gần đó; P, T, B ở nhà làm việc cá nhân.

Đến khoảng 21h30' ngày 19/3/2023, T và L quay về, L đứng nói chuyện điện thoại với bạn bè ở trước cửa nhà, còn T đi lên phòng ngủ của mình. Lúc này, P lấy số ma túy mà B để ra trước đó, nghiền nhỏ thành bột mịn, rồi đổ vào 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 5.000 đồng, gói lại rồi cất vào túi quần để sử dụng khi đến quán bar Phương Đông. Khi P chuẩn bị ma túy, B, T, T biết. Sau đó, cả nhóm đặt xe Grab ô tô, biển số 43E-002.13 do anh Ngô Văn M điều khiển chở đi đến quán bar Phương Đông. Khoảng 22h30' ngày 19/3/2023, khi xe đi đến trước số nhà 43 Đống Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị Tổ C1-911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp cùng Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành kiểm tra và bắt quả tang P đang tàng trữ ma túy trên người.

Vật chứng thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, được xếp thành hình chữ nhật, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, được xếp thành hình chữ nhật, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy; (*niêm phong, kí hiệu A*); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 1: 356563106933093, số imei 2: 356563106824474, gắn sim số: 0928640698 của P sử dụng để liên lạc cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của B sử dụng để liên lạc mua ma túy tại Huế ngày 18/3/2023; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 1: 350387750298314, số imei 2: 350387750020262, gắn sim số 0389746666, sim số 0789466054 của B dùng để liên lạc cá nhân.

Theo Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng: Chất bột màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A: 1,501gam. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, B, P, T đều dương tính với chất ma túy; T, L âm tính với chất ma túy.

Nguyễn Thanh B và Trần Vinh P đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai của B và P phù hợp với vật chứng thu giữ, Bản kết

luận giám định chất ma túy, lời khai người chứng kiến, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Thanh B và Đào Quang T còn khai nhận: Vào tối ngày 18/3/2023, B và T cùng một số người bạn khác (*không xác định được lai lịch*) đến chơi tại quán bar Vegas, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, B liên lạc mua ma túy Ketamine của một người tên BIBI (*không xác định được lai lịch*) với giá 7.000.000 đồng; B và T đã sử dụng ma túy tại đây. Rạng sáng ngày 19/3/2023, khi chơi xong tại quán bar, B thanh toán tiền dịch vụ bar, T góp tiền trả lại cho B. B đem ma túy sử dụng còn dư cất vào túi quần rồi cả nhóm ra về. B và T bắt xe taxi đi về nhà tại Quảng Trị để ngủ. Hành vi này của B có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 163 và 269 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao Quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; thẩm quyền giải quyết thuộc của mình Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã thực hiện các thủ tục để chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để tiến hành xác minh, điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người chứng kiến đều vắng mặt, lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt đã được HĐXX công bố và phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 30-8-2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm g khoản 1 Điều

249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 01 năm đến 02 năm; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vinh P từ 01 năm đến 02 năm. Do các bị cáo là sinh viên, không xác minh được tài sản của các bị cáo nên không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (nằm trong phong bì niêm phong).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 1: 350387750298314, số imei 2: 350387750020262, gắn sim số 0389746666, sim số 0789466054 thu của B là điện thoại B mượn của mẹ là bà Lê Thị Hải T để sử dụng vào ngày 19/3/2023; qua kiểm tra điện thoại, không có nội dung liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bà Tính - chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 1: 356563106933093, số imei 2: 356563106824474, gắn sim số: 0928640698 của bị cáo P sử dụng sử dụng để liên lạc cá nhân nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo P; đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của B sử dụng để liên lạc mua ma túy tại Huế ngày 18/3/2023 nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P không có ý kiến tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Về trình bày lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/3/2023 cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/3/2023, Nguyễn Thanh B đem theo trong người số ma túy sử dụng còn dư ngày 18/3/2023 đi từ tỉnh Quảng Trị đến nhà trọ tại K2/H16/12 đường V, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, B để ma túy trên bàn và được Trần Vinh P nghiền nhỏ thành bột mịn, dùng 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 5.000 đồng gói ma túy lại rồi cất giấu trong túi quần để đem đến quán bar Phương Đông sử dụng. Khoảng 21h30' ngày 19/3/2023, cả nhóm đi Grab ô tô do Ngô Văn M chở, trước số nhà 43 Đống Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị Tổ C1-911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp cùng Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang P đang tàng trữ trái phép 1,501 gam ma túy loại Ketamine trên người.

Căn cứ Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định Chất bột màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A: 1,501gam và các bị cáo thừa nhận tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo B, P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 30-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P đã xâm phạm đến

chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử cách ly bị cáo B, P ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Đối với bị cáo B có bác ruột là liệt sĩ nên cũng cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, xét các bị cáo là sinh viên, sống phụ thuộc vào sự chu cấp của cha mẹ, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 1: 350387750298314, số imei 2: 350387750020262, gắn sim số 0389746666, sim số 0789466054 thu của B là điện thoại B mượn của mẹ là bà Lê Thị Hải T để sử dụng vào ngày 19/3/2023; qua kiểm tra điện thoại, không có nội dung liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bà Tính - chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với toàn bộ số lượng ma túy hoàn trả trong phong bì được niêm phong có đóng dấu phòng Kỹ thuật hình sự là tang vật của vụ án cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (nằm trong phong bì niêm phong) cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 1: 356563106933093, số imei 2: 356563106824474, gắn sim số: 0928640698 của bị cáo P sử dụng sử

dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo P.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X(loại XS) của B sử dụng để liên lạc mua ma túy tại Huế ngày 18/3/2023 nên cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án : Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Thanh B và Đào Quang T còn khai nhận: Vào tối ngày 18/3/2023, B và T cùng một số người bạn khác (*không xác định được lai lịch*) đến chơi tại quán bar Vegas, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, B liên lạc mua ma túy Ketamine của một người tên BIBI (*không xác định được lai lịch*) với giá 7.000.000 đồng; B và T đã sử dụng ma túy tại đây. Rạng sáng ngày 19/3/2023, khi chơi xong tại quán bar, B thanh toán tiền dịch vụ bar, T góp tiền trả lại cho B, B đem ma túy sử dụng còn dư cất vào túi quần rồi cả nhóm ra về. B và T bắt xe taxi đi về nhà tại Quảng Trị để ngủ. Hành vi này của B có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 163 và 269 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao Quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; thẩm quyền giải quyết thuộc của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã thực hiện các thủ tục để chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để tiến hành xác minh, điều tra, giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với Đào Quang T, Nguyễn Anh L, Lê T là những người cùng ở trọ với B, P; và Ngô Văn M là lái xe Grab ô tô chở cả nhóm đến bar Phương Đông, không tham gia và không liên quan đến hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của B và P. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không kết luận xử lý là có căn cứ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P và Đào Quang T, Công an quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và đề xuất áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2023.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vinh P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả ký hiệu mẫu A có đóng dấu phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (nằm trong phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen (loại XS).

Trả lại cho bị cáo Trần Vinh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen số imei 1: 356563106933093, số imei 2: 356563106824474, gắn sim số: 0928640698.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023.

3. Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Vinh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/9/2023. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Mỹ Dung

